

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2023/HNGĐ-ST

Ngày 19-4-2023.

V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Ông Trần Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thu H, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Trường G, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2023 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn bà Bùi Thu H trình bày: Vào năm 1993 bà và ông Huỳnh Trường G chung sống như vợ chồng nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên bà và ông G đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Trường G. Về con chung, có một người tên là Huỳnh Kiều D (giới tính nữ), sinh năm 1994, hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên bà

không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Trường G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời, cũng không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc bà Bùi Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Trường G là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Huỳnh Trường G cư trú tại ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Huỳnh Trường G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Huỳnh Trường G đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, bà H và ông G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa bà H và ông G vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại các Điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà H và ông G không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà H và ông G không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung, có một người tên là Huỳnh Kiều D (giới tính nữ), sinh năm 1994. Hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên không đặt ra xem xét.

[4] Bà Bùi Thu H xác định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có. Ông Huỳnh Trường G không có ý kiến về những vấn đề trên nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Bùi Thu H phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 9 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố: Không công nhận bà Bùi Thu H và ông Huỳnh Trường G là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Bùi Thu H phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018499, ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên bà Bùi Thu H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ